TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 515/2018/HC-PT
Ngày 29 - 11 - 2018
Về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng;

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 311/2018/TLPT-HC ngày 28 tháng 06 năm 2018 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực bồi thường thu hồi đất".*

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1453/2018/QĐPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện*: Ông Trần Văn H, sinh 1968; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph1, huyện L, tỉnh Lâm Đồng*)*, Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Trần Văn Q, sinh 1979; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph1, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; *(Văn bản ủy quyền ngày 17-8-2017)*, Có mặt.

+ Ông Đào Tuấn L, sinh 1962; Địa chỉ: Thôn Ph2, xã Ph1, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ; *(Văn bản ủy quyền ngày 17-8-2017)*, Có mặt.

2. *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh A, Chức vụ Phó Chủ tịch, (*Văn bản ủy quyền số 63/UQ-UBND ngày 14-12-2017*). Vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện: ông Lê Văn Th; chức vụ Trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện L. Có mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện, Ông Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông H trình bày*: Nguồn gốc diện tích đất 7.635m^2 do ông Quyết khai phá năm 1998, đến năm 2003 lập văn bản cho tặng ông H (*người khởi kiện*), được UBND xã xác nhận.

Năm 2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (*sau đây viết tắt UBND tỉnh Lâm Đồng*) thu hồi đất; giao cho Công ty lắp máy và xây dựng L (*sau đây viết tắt Công ty L*) để xây dựng thủy điện S nhưng ông H không được bồi thường (*Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08/6/2006*). Tuy nhiên, diện tích đất này Công ty L không tổ chức thực hiện dự án, nên bị UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi, giao cho Ủy ban nhân dân huyện L (*sau đây viết tắt UBND huyện L*) quản lý (*Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 11/4/2016*); sau đó tiếp tục thu hồi đất do UBND huyện L quản lý, giao cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển điện Cao nguyên (*sau đây viết tắt Công ty Cao nguyên*) thuê đất thực hiện dự án thủy điện S (*Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 11/4/2016; Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 30/5/2016*). Mặc dù thu hồi đất do ông H canh tác nhưng ông H không được bồi thường theo Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND huyện L (*sau đây viết tắt QĐ số 676/QĐ-UBND*). Do vậy, người khởi kiện khiếu nại nhưng không được chấp nhận tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện L. Không đồng ý với Quyết định này, ông H khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng nhưng cũng không được chấp nhận tại Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 22/6/2017.

Nay ông H khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện L. Đối với Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng (*giải quyết khiếu nại lần 2*), ông H không yêu cầu Tòa án xem xét.

**** Theo ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện L trình bày*:**

Thực hiện Quyết định giao đất để xây dựng thủy điện S, nên quá trình tổ chức thực hiện việc kê khai, kiểm đếm giải quyết về bồi thường thể hiện diện tích

đất ông H yêu cầu bồi thường không sử dụng đất và "*thuộc đất rừng*", nên Quyết định số 676/QĐ-UBND không có tên ông H được bồi thường. Mặt khác, theo bản đồ đại chính đo đạc năm 1998 thể hiện diện tích đất này thuộc một phần thửa 23 bản đồ 15 thể hiện "*đất hoang*", theo bản đồ thu hồi đất kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08/6/2006 thì diện tích đất này thuộc đất "*chưa sử dụng*".

Theo tài liệu người khởi kiện xuất trình giấy sang nhượng đất (*giấy tay*), tuy được cán bộ địa chính (*ông L*) xác nhận. Tuy nhiên, qua xác minh, làm việc, ông L xác định "*không kiểm tra*" có đất thật hay không; theo biên bản làm việc ngày 16/5/2016 do Phòng Tài nguyên môi trường huyện L (*sau đây viết tắt Phòng TN&MT*), Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp UBND xã Ph1 xác minh (*ý kiến dân lý*); kết quả xác định diện tích đất ông H khiếu nại về bồi thường là "*đất rừng chưa canh tác sử dụng*". Do vậy, việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện L tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện L là có căn cứ; đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông H theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 158; các Điều 164, 191; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Xử bác đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn H, về yêu cầu hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện L.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/5/2018, người khởi kiện, ông Trần Văn H có đơn kháng cáo với yêu cầu:

- Hủy bản án sơ thẩm 08/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện L.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử tuyên sửa án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H là có căn cứ. Diện tích đất trên nằm trong diện tích đất mà UBND tỉnh Lâm Đồng năm 2006 đã có quyết định thu hồi để phục vụ xây dựng thủy điện. Khi có quyết định thu hồi hộ ông H cũng không nằm trong diện 219 hộ mà UBND huyện L thu hồi đất. Tại phiên tòa phúc

thẩm, người đại diện theo ủy quyền ông H cũng không xuất trình được chứng cứ gì mới so với sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của người khởi kiện cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H là có căn cứ, bởi lẽ:

[1] Xét về nguồn gốc đất:

Diện tích đất 7.635m^2 ông H cho rằng do ông Quyết khai phá năm 1998 và cho lại ông năm 2003. Tuy nhiên hồ sơ vụ án cho diện tích đất trên là đất rừng (đất lâm nghiệp) do Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý. Năm 2006 UBND tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số1804/QĐ-UBND ngày 08-6-2006 thu hồi toàn bộ 295,56 ha (trong đó có 7.635m^2 ông H cho rằng đất của mình) để xây dựng các hạng mục công trình thủy điện S. Theo bản đồ thu hồi đất kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 08-6-2006 thì diện tích đất ông H khiếu nại là đất chưa sử dụng, là đất hoang (đồi núi).

Ngày 28-6-2016 của UBND huyện L ban hành Quyết định số 676/QĐ-UBND thu hồi 1.991,859 m^2 đất của 219 hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất tại xã Ph1 và Xã Đạ Đờn trong danh sách theo Quyết định số 676/QĐ-UBND không có hộ ông H.

[2] Ông H cho rằng diện tích 7.635m^2 do ông Quyết khai phá năm 1998 và năm 2003 lập văn bản tặng cho ông. Như đã phân tích ở trên, diện tích đất ông Quyết tặng cho ông H là đất có cây rừng, nếu ông Quyết tự khai phá và tặng cho ông H thì cũng tặng cho thành quả lao động đó là cây trồng, sản vật có trên đất, ông Quyết không có quyền tặng cho quyền sử dụng đất. Do đó khi nhà nước thu hồi đất, không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông H là đúng.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn H, về yêu cầu hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 26-10-2016 của Chủ tịch UBND huyện L.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng và án phí hành chính phúc thẩm 300.000 *(ba trăm ngàn) đồng*. Chuyển số tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005721 ngày 27/11/2017 và biên lai số 0010055 ngày 04/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng)* thành án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VP; hồ sơ.

Lê Thành Văn